

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 24-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Xuân.

2. Ông: Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 3 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Vương Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có một tiền án. Ngày 29/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 02/9/2019 Nông Văn L chấp hành án xong trở về địa phương. Đến ngày 19/05/2021, L tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/5/2021 đến nay. Có mặt.

***. Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Nông Văn V, sinh năm 19xx.

- Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 19xx.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Sỹ T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Vương Thị P, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2021, Công an xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của ông Nông Văn V về việc gia đình bị mất 01 máy đầu nổ loại 8 mã lực vào tối ngày 19/5/2021. Tiến hành điều tra, xác minh cùng ngày Công an xã Đ đã tạm giữ 01 (một) đầu nổ loại 8 mã lực, nhãn mác R180 DIESEL ENGINE, màu đỏ, có nguồn gốc xuất xứ nước ngoài “CHANGCHAI CO LTD CHINA” đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản Yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại của đầu nổ loại 8 mã lực là 2.750.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2021, Nông Văn L đang vận chuyển củi về nhà để sấy thuốc lá thì thấy nhà ông Nông Văn V ở cùng xóm đóng cửa. L biết ông V không ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đầu nổ của ông V ở trước hiên nhà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó L vận chiếc đầu nổ ra đến mép rẫy cách nhà khoảng 20 mét thì dừng lại, rồi về nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 041.51 của gia đình quay lại chỗ để đầu nổ. Lợi dụng mặt đường thấp hơn rẫy, L dựa xe vào bờ rẫy rồi lặn chiếc máy nổ lên yên xe, lấy dây buộc lại rồi chở đến ngã ba T bán cho ông Vũ Sỹ T2 được 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được, L dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 041.51 nhãn hiệu YAMAHA để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành thực nghiệm điều tra, cho L diễn lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài

sản tại nhà ông Nông Văn V. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Sau khi xác định được chủ sở hữu, ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại 01 đầu nổ loại 8 mã lực cho bị hại. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 041.51, xác định được Nông Văn L đứng tên giấy tờ xe, tuy nhiên toàn bộ tiền mua xe là của mẹ L là bà Vương Thị P, do không biết làm thủ tục nên cho L đứng tên giấy tờ, đây là tài sản của bà P dùng làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình. Vì vậy, ngày 25/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà P.

Đối với Vũ Sỹ T2, xác nhận tối ngày 19/5/2021 được mua 01 đầu nổ loại 8 mã lực với một thanh niên không quen biết với giá 580.000đ. Khi mua đầu nổ với L ông T2 không biết tài sản do trộm cắp mà có, sau đó đã giao lại đầu nổ trên cho Công an để phục vụ công tác điều tra và ông cũng không có yêu cầu với khoản tiền 580.000đ đã bỏ ra mua đầu nổ với L.

Cáo trạng số 78/CT - VKSKT ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội bột phát, tài sản đã được trả lại và bị hại không có yêu cầu bồi thường, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/5/2021. Về trách nhiệm dân sự: Do ông T2 không yêu cầu bồi thường khoản tiền đã mua đầu nổ với bị cáo nên truy thu số tiền 580.000đ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Tài sản trộm cắp đã được trả lại và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2021, Nông Văn L có hành vi trộm chiếc đầu nổ của anh V tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó mang ra ngã ba T bán cho ông Vũ Sỹ T2 được 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được, L dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản vắng nhà để thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Ngày 29/10/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/9/2019 Nông Văn L chấp hành án xong trở về địa phương. Đến ngày 19/05/2021, lại tiếp tục phạm tội nên bị coi tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; mục đích trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung.

[4]. Đối với hành vi mua đầu nỏ của Vũ Sỹ T2: Khi mua, ông T2 không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Công an huyện Trùng Khánh không xử lý hình sự là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu và quản lý tài sản hợp pháp là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vũ Sỹ T2 bỏ tiền mua đầu nỏ với bị cáo với giá 580.000đ, tuy nhiên ông T2 không yêu cầu đối với khoản tiền này. Vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền này do bị cáo thu lợi bất chính mà có.

Đối bị hại: Tài sản đã được thu hồi và trả lại, trong quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn L 24 (hai tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/5/2021.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 580.000đ đối với bị cáo Nông Văn L do thu lợi bất chính mà có.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm – Hoàng Văn Xuân

Nông Văn Tùng